

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 – 6 – 2025  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Minh Hồng

Ông Nguyễn Văn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị Q, sinh năm 2004. Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Phước N, sinh năm 1994. Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Quy trình B:

Năm 2022 chị Q với anh N tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 29/8/2022. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, từ đó cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên chị Q và anh N ly thân từ năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Q và anh N không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Phước N trình bày: Năm 2022 anh N và chị Q tự nguyện kết hôn và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm thuê ở Vũng Tàu, do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Do đó, anh N đồng ý ly hôn với bà Thạch Thị Quy. Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh N và chị Q có tài sản là chiếc xe hiệu Vison nhưng chị Q thống nhất để lại cho anh N quản lý sử dụng không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Quy. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Q được ly hôn với anh Lê Phước N. Về con chung: Chị Thạch Thị Q và anh Lê Phước N không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Q và anh Lê Phước N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Thạch Thị Q và bị đơn Lê Phước N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với các đương sự và dành quyền kháng cáo cho họ theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Q và anh Lê Phước N tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết số 50, cấp ngày 29/8/2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Q: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị Q và anh N đã ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Do đó chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Quá trình giải quyết vụ án anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Do đó, Hội đồng xét xử Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Q. Chị Thạch Thị Q được ly hôn với anh Lê Phước N.

[3.3] Về con chung: Chị Thạch Thị Q và anh Lê Phước N không có con chung nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Q và anh Lê Phước N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Quy .
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Q được ly hôn với anh Lê Phước N. Giấy chứng nhận kết số 50, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 29/8/2022 không còn giá trị pháp lý.
3. Về con chung: Chị Thạch Thị Q và anh Lê Phước N không có con chung nên không xem xét.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Q và anh Lê Phước N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0002835, lập ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Chị Thạch Thị Q đã nộp xong án phí.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các đương sự cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND Hiệp Hòa, Cầu Ngang, TV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Tiến**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trưởng - Lê Minh Hồng**

**Nguyễn Đình Tiến**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Hiệp Hòa, huyện Cầu

Ngang, tỉnh Trà Vinh;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Tiến**











